

## **NỘI DUNG MÔN TIẾNG VIỆT – TUẦN 1**

### **BÀI 1: BÉ MAI ĐÃ LỚN**

#### **A. ĐỌC:**

##### **1. Bài đọc: (các em hãy đọc 3 lần):**

#### **Bé Mai đã lớn**

Bé Mai rất thích làm người lớn. Bé thử đủ mọi cách. Lúc đầu, bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô. Bé lại còn đeo túi xách và đồng hồ nữa. Nhưng mọi người chỉ nhìn bé và cười.

Sau đó, Mai thử quét nhà như mẹ. Bé quét sạch đến nỗi bố phải ngạc nhiên:

- Ô, con gái của bố quét nhà sạch quá! Y như mẹ quét vậy.

Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau. Trong khi mẹ làm thức ăn, Mai dọn bát đĩa, xếp thật ngay ngắn trên bàn. Cả bố và mẹ đều vui. Lúc ngồi ăn cơm, mẹ nói:

- Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.

Mai cảm thấy lạ. Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ. Những bố mẹ đều nói rằng em đã lớn.

*Theo Tiếng Việt 2, tập 1, năm 1988*

##### **2. Giải nghĩa từ:**

- Ngạc nhiên: lấy làm lạ, hoàn toàn bất ngờ.
- Y như: giống như

##### **3. Đánh dấu chéo vào ô ☐ trước các ý trả lời đúng nhất:**

###### **a. Bé Mai rất thích làm gì?**

- ☐ Làm đồ chơi
- ☐ Làm việc nhà
- ☐ Làm người lớn

###### **b. Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng cách nào?**

- ☐ Bắt chước vẽ ngoài của mẹ và cô
- ☐ Phụ ba mẹ nấu ăn
- ☐ Giúp ba mẹ quét nhà

**c. Lúc sau, bé Mai đã làm những việc gì?**

- ☐ Quét nhà, nhặt rau
- ☐ Dọn và xếp bát đĩa ngay ngắn
- ☐ Cả 2 ý trên đều đúng

**d. Vì sao bố mẹ đều nói rằng Mai đã lớn?**

- ☐ Mai biết vâng lời ba mẹ.
- ☐ Mai biết tham gia làm việc nhà
- ☐ Mai học tập chăm ngoan

**B. TẬP VIẾT:** Học sinh viết vào vở theo mẫu:

